

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>195,510,031,165</b>	<b>234,234,069,494</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6,648,109,322	30,161,957,188
1. Tiền	111	V.01	6,648,109,322	30,161,957,188
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	-
III. Các khoản phải thu	130		117,382,297,896	117,583,302,069
1. Phải thu khách hàng	131		112,086,828,032	113,493,186,746
2. Trả trước cho người bán	132		4,338,082,437	3,129,854,807
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HD XD	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	957,387,427	960,260,516
IV. Hàng tồn kho	140		69,028,655,278	83,672,994,465
1. Hàng tồn kho	141	V.04	69,366,372,110	84,466,486,589
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(337,716,832)	(793,492,124)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,450,968,669	2,815,815,772
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		860,045,601	951,190,767
3. Các khoản thuế phải thu Nhà nước	154	V.05	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1,590,923,068	1,864,625,005
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>94,281,063,015</b>	<b>92,146,248,393</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		78,836,540,877	82,304,468,180
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	62,752,837,108	66,558,310,774
- Nguyên giá	222		98,641,493,475	95,580,574,038
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(35,888,656,367)	(29,022,263,264)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	782,322,774	5,942,088,685
- Nguyên giá	228		910,925,328	6,220,255,965
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(128,602,554)	(278,167,280)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	15,301,380,995	9,804,068,721
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,395,523,427	1,395,523,427
1. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13.2	1,395,523,427	1,395,523,427
V. Tài sản dài hạn khác	260		14,048,998,711	8,446,256,786
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	14,048,998,711	8,446,256,786
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>289,791,094,180</b>	<b>326,380,317,887</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 24 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

- |                       |                   |
|-----------------------|-------------------|
| 2 Bà Nguyễn Thị Toán  | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 Ông Hà Xuân Sơn     | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 Ông Phùng Minh Dũng | Phó Tổng Giám đốc |

Giám đốc các chi nhánh:

- |                         |                       |
|-------------------------|-----------------------|
| 1 Ông Vũ Anh Tuấn       | Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 2 Ông Nguyễn Tiên Phong | Chi nhánh Vĩnh Phúc   |
| 3 Bà Phan Thị Khánh Vân | Chi nhánh Bắc Giang   |

Ban Kiểm soát:

- |                       |            |
|-----------------------|------------|
| 1 Bà Nguyễn Thị Cẩm   | Trưởng ban |
| 2 Ông Ngô Trọng Vinh  | Thành viên |
| 3 Bà Trần Thị Thu Hà  | Thành viên |
| 4 Bà Đỗ Thị Nương     | Thành viên |
| 5 Ông Nguyễn Ích Bằng | Thành viên |

**2. Kiểm toán viên độc lập**

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI)

**3. Tại Báo cáo này Ban Giám đốc xin khẳng định những vấn đề sau đây**

- Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho các kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2010 đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và Quy định pháp lý có liên quan;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.
- Chúng tôi khẳng định rằng Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo.

**4. Các thông tin khác liên quan**

Ngoài các sự kiện đã nêu trên và trình bày trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Đại diện cho:

Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex



Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Hồng Thủy

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)		(4)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5,043,476,923	9,282,579,426
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		7,008,689,837	6,636,455,364
- Các khoản dự phòng	03		(455,775,292)	632,556,199
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		561,737,635	908,317,328
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		14,274,659,491	(3,492,129,654)
- Chi phí lãi vay	06		15,248,303,458	18,521,986,557
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		41,681,092,852	32,509,765,220
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(565,851,276)	(35,409,672,807)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15,100,114,479	42,702,902,450
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(5,292,488,279)	12,906,848,393
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(293,411,288)	(598,465,508)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(15,248,303,458)	(18,521,986,557)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2,103,987,931)	(222,650,781)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			15,875,314,547
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(10,291,681,174)	(53,109,237,070)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>22,985,483,225</b>	<b>(3,867,182,113)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8,558,231,711)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			6,921,560,909
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		411,906,332	3,492,129,654
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8,146,325,379)</b>	<b>10,413,690,563</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		313,072,636,726	342,091,636,128
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(351,425,642,338)	(325,758,534,927)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(38,353,005,612)</b>	<b>16,333,101,201</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(23,513,847,866)</b>	<b>22,879,609,651</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		30,161,957,188	7,282,347,537
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		6,648,109,322	30,161,957,188

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Toàn

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Giám đốc


  
 Đoàn Thị Hồng Thủy

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.25	494,342,400,519	499,478,529,436
2. Các khoản giảm trừ	03	VL.26	5,508,266,430	3,036,821,567
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VL.27	488,834,134,089	496,441,707,869
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.28	431,497,461,047	436,238,935,329
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		57,336,673,042	60,182,772,540
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.29	1,392,498,815	3,492,129,654
7. Chi phí tài chính	22	VL.30	16,383,675,943	19,409,011,101
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13,248,803,458	18,521,986,537
8. Chi phí bán hàng	24		22,215,974,710	26,284,612,068
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		15,398,336,482	15,591,074,831
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,731,184,722	2,390,204,294
11. Thu nhập khác	31		494,455,169	6,921,560,909
12. Chi phí khác	32		182,162,968	29,185,777
13. Lợi nhuận khác	40		312,292,201	6,892,375,132
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,043,476,923	9,282,579,426
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL.31	1,278,891,553	1,200,237,648
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VL.32	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3,767,884,370	8,082,341,778
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			749,96	1,608,71

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Toàn



Đoàn Thị Hồng Thủy

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Ma số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>187,556,225,875</b>	<b>221,833,012,195</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>182,099,056,152</b>	<b>217,550,760,486</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	98,181,235,472	138,909,999,941
2. Phải trả người bán	312		61,084,681,205	52,849,242,020
3. Người mua trả tiền trước	313		1,878,613,024	5,399,429,973
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1,257,389,626	1,783,493,293
5. Phải trả công nhân viên	315		772,063,701	443,074,432
6. Chi phí phải trả	316	V.17	1,530,424,507	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.18	17,099,999,044	17,855,443,110
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		294,649,573	310,077,717
<b>II. Nợ dài hạn</b>			<b>5,457,169,723</b>	<b>4,282,251,709</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	5,397,556,123	4,222,638,109
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		59,613,600	59,613,600
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>102,234,868,305</b>	<b>104,547,305,692</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>101,214,985,622</b>	<b>103,181,478,473</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50,241,000,000	50,241,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42,083,900,000	42,083,900,000
6. Chính sách tỷ giá hối đoái	416		(346,579,693)	(908,317,328)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1,531,134,413	24,711,024
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2,763,900,994	2,417,800,033
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		4,941,629,908	9,322,384,744
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1,019,882,683</b>	<b>1,365,827,219</b>
1. Nguồn kinh phí Dự án	432	V.23	24,230,882	4,230,882
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		995,651,801	1,361,596,337
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>289,791,094,180</b>	<b>326,380,317,887</b>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Toán



Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Tổng Giám đốc

Đoàn Thị Hồng Thuý

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 24 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### I. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX

Công ty Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX ("Công ty"), là doanh nghiệp thành lập và hoạt động trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 4410/QĐ - BYT ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cổ phần hoá Công ty Dược liệu Trung ương 1 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005 và sửa đổi lần 7 ngày 9/12/2009.

**Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:**

- Kinh doanh dược phẩm;
- Kinh doanh mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh và thực phẩm dưỡng sinh; lương thực, thực phẩm;
- Kinh doanh vắc-xin sinh phẩm y tế;
- Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, phụ liệu, hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấm), chất màu phục vụ cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và công nghệ;
- Trồng cây dược liệu;
- Mua bán máy móc, thiết bị y tế, máy móc, thiết bị, bao bì phục vụ cho: sản xuất tân dược, thuốc bổ y học cổ truyền, mỹ phẩm, thực phẩm bổ dưỡng;
- Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà cửa, văn phòng, kho tàng;...

Công ty có trụ sở tại: Số 358 Đường Giải phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Các Chi nhánh Công ty bao gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX - Tại TP Hồ Chí Minh  
*Địa chỉ: Số 266/4 Tô Hiến Thành, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.*
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX - Tại Bắc Giang  
*Địa chỉ: Ngõ số 3 đường Nguyễn Văn Cừ, thị xã Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.*
- Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX - Tại Mê Linh  
*Địa chỉ: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong Huyện Mê Linh, Hà Nội;*

Văn phòng đại diện:

*Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Dược Trung ương MediplanTEX*

*Địa chỉ: Thủ đô Viên Chăn, nước cộng hoà dân chủ nhân dân Lào.*

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị:**

- |                         |               |
|-------------------------|---------------|
| 1 Ông Trần Bình Duyệt   | Chủ tịch HĐQT |
| 2 Bà Đoàn Thị Hồng Thuý | Ủy viên       |
| 3 Ông Phùng Minh Dũng   | Ủy viên       |
| 4 Ông Hà Xuân Sơn       | Ủy viên       |
| 5 Bà Nguyễn Thị Toàn    | Ủy viên       |
| 6 Ông Trần Hoàng Dũng   | Ủy viên       |
| 7 Ông Vũ Anh Tuấn       | Ủy viên       |

**Ban Giám đốc:**

- |                         |               |
|-------------------------|---------------|
| 1 Bà Đoàn Thị Hồng Thuý | Tổng Giám đốc |
|-------------------------|---------------|

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2011

Số: 299/CPA HANOI - BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010  
của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

**Kính gửi:** BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 bao gồm Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính như đã trình bày từ trang 06 đến trang 24 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập phù hợp với các quy định của Chế độ kế toán Việt Nam nêu tại mục II, III và IV trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: Số 358 Đường Giải Phóng - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 2954 863 - Fax: (04) 3 8641 584

---

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010*

*kèm theo*

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

---

*Được kiểm toán bởi:*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng - Hoàng Mai - Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 974 5081/82

Fax: (04) 3 974 5083

*Hà Nội, tháng 03 năm 2011*



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã:

- a) Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 10 bản tiếng Việt; các bản có giá trị pháp lý như nhau. Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex giữ 09 bản, Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**

**Kiểm toán viên**

**Nguyễn Thị Phấn**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0928/KTV

**Tổng Giám đốc**



**Trần Thị Kim Thoa**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1303/KTV

Phụ lục số 01/2011